

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG
TRƯỜNG MN AN HƯNG

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ
MỨC ĐỘ CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM HỌC 2024-2025

TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH
Được tải về từ hệ thống edoc.smes.edu.vn lúc 16:44 21/03/2025
bởi Dương Thị Thủy (ad_mnah_thuydt) – Mầm non An Hưng

HẢI PHÒNG - 2025

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Phạm Thị Huyền	Hiệu trưởng	Chủ tịch hội đồng	
1	Dương Thị Thủy	Phó Hiệu trưởng	Phó chủ tịch hội đồng	
1	Phạm Thị Kim Thoan	Phó Hiệu trưởng	Phó chủ tịch hội đồng	
1	Nguyễn Thị Thu Trang	Khối trưởng khối 5 tuổi	Thành viên	
1	Lê Thị Hà Như	Khối trưởng khối 4 tuổi	Thành viên	
1	Nguyễn Thị Luyến	Khối trưởng khối 3 tuổi	Thành viên	
1	Vũ Thị Thúy	Khối trưởng khối Nhà trẻ	Thành viên	
1	Nguyễn Thị Quỳnh	Kế toán	Thành viên	
1	Lê Thị Hạnh	Thủ quỹ	Thành viên	
1	Phạm Thị Hằng	Bếp trưởng	Thành viên	

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	3
Danh mục các chữ viết tắt	4
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	5
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	6
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	7
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	7
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	9
I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ	9
1. Tiêu chí	9
Mở đầu	9
Tiêu chí 1.	9
Tiêu chí 2.	9
Tiêu chí 3.	9
Tiêu chí 4.	10
Tiêu chí 5.	10
<i>Kết luận về: Tiêu chí</i>	10

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

STT	Từ viết tắt	Từ đầy đủ
1	CTGDPT	Chương trình giáo dục phổ thông
2	GDĐT	Giáo dục đào tạo
3	HT, PHT	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng
4	CBVCNV	Cán bộ viên chức nhân viên
5	HD	Hợp đồng
6	BC	Biên chế
7	CNTT	Công nghệ thông tin
8	CTGDPT	Chương trình giáo dục phổ thông
9	GDĐT	Giáo dục đào tạo
10	BDTX	Bồi dưỡng thường xuyên
11	GV	Giáo viên
12	GVCN	Giáo viên chủ nhiệm
13	HS	Học sinh
14	TNLĐ	Tai nạn lao động
15	HSKTHN	Học sinh khuyết tật hoà nhập
16	CBQL	Cán bộ quản lý
17	KHTN	Khoa học tự nhiên
18	KHXH	Khoa học xã hội
19	CĐS	Chuyển đổi số
20	TS	Tổng số
21	TCVN	Tiêu chuẩn Việt Nam
22	TĐG	Tự đánh giá
23	TDTT	Thể dục thể thao
24	THCS	Trung học cơ sở
25	THPT	Trung học phổ thông
26	DHTT	Dạy học trực tuyến
27	NV	Nhân viên
28	CSDL	Cơ sở dữ liệu
29	TTCM	Tổ trưởng chuyên môn
30	UBND	Ủy ban nhân dân
31	TBDH	Thiết bị dạy học

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

1.1. Đánh giá tiêu chí

Tiêu chí	Kết quả đạt		
	Mức độ 1	Mức độ 2	Mức độ 3
Nhóm tiêu chí 1			
Tiêu chí 1.			Có
Tiêu chí 2.			X
Tiêu chí 3.			X
Tiêu chí 4.			X
Tiêu chí 5.			X

Kết quả: Đáp ứng mức độ 3

2. Kết luận: Đạt 97.5 điểm, đáp ứng mức độ 3

TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH

Được tải về từ hệ thống edoc.smas.edu.vn lúc 16:44 21/03/2025
bởi Dương Thị Thủy (ad_mnah_thuydt) – Mầm non An Hưng

Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương: Thành phố Hải Phòng

Huyện/quận/ thị xã/ thành phố: Quận Hồng Bàng

Xã/ phường/ thị trấn: An Hưng

Điện thoại: 0903483469

Fax:

Email:

Website: <https://mnanhung.haiphong.edu.vn/>

Đạt mức độ chuyển đổi số: Mức độ 3

1. Số học sinh, cán bộ, giáo viên, nhân viên

- Tổng số lượng học sinh tính đến thời điểm tháng 03/2025: 527 cháu trong đó 87 cháu Nhà trẻ; 114 cháu 3 tuổi, 174 cháu 4 tuổi, 154 cháu 5 tuổi.

- Tổng số CB-GV-NV là 54 người trong đó: CBQL: 03 (Trình độ ĐH: 3); Giáo viên: 36 (Trình độ CĐ: 3; trình độ ĐH:33); Nhân viên: 15 (1 trình độ ĐH; 10 trình độ TC; 4 lao công bảo vệ không trình độ CM).

2. Nhân sự thực hiện chuyển đổi số

- Ban chỉ đạo chuyển đổi số: 03 người (Hiệu trưởng, 02 Phó Hiệu trưởng).

- Nhóm thực hiện chuyển đổi số: 10 người, bao gồm giáo viên và nhân viên phụ trách các mảng như quản lý hồ sơ điện tử, ứng dụng công nghệ trong giảng dạy, hỗ trợ kỹ thuật.

- 100% giáo viên có tài khoản Temis và tham gia bồi dưỡng trực tuyến.

- 100% giáo viên sử dụng phần mềm quản lý học sinh, sổ liên lạc điện tử.

3. Cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin

- Phòng học: 18 phòng, trong đó 100% phòng học có trang bị máy tính, loa, tivi thông minh.

- Hệ thống máy tính: 7 bộ máy tính văn phòng phục vụ công tác quản lý và giảng dạy.

- Hệ thống mạng: Internet cáp quang tốc độ cao, phủ sóng toàn trường.

- Ứng dụng phần mềm: Quản lý học sinh, quản lý tài chính, quản lý nhân sự, Temis, Zoom/Google Meet hỗ trợ đào tạo.

- Camera giám sát: 3 camera lắp đặt trong các khu vực chung của 2 khu trường.

4. Các số liệu khác (nếu có)

- 100% giáo viên đã tham gia các khóa bồi dưỡng về ứng dụng CNTT trong giảng dạy.
- 100% cán bộ, giáo viên có tài khoản email, tài khoản edoc, tài khoản temis để thực hiện nhiệm vụ.
- 90% phụ huynh sử dụng ứng dụng liên lạc điện tử với nhà trường.

Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường mầm non An Hưng thuộc trên địa bàn phường An Hưng, trường có 2 điểm trường (1 điểm chính và 1 điểm lẻ) 2 điểm trường cách xa nhau 4 km.

*** Thuận lợi:**

- Về cơ sở vật chất nhà trường có tương đối đủ đảm bảo cho công tác chăm sóc và giáo dục trẻ gồm 17 phòng học kiên cố. Khối phòng hành chính quản trị được xây dựng kiên cố; các nhóm lớp có công trình vệ sinh khép kín; có 01 bếp tổ chức nấu ăn theo quy trình một chiều, có đủ công trình nước sạch cho 2 điểm trường; 02 sân chơi trong đó có 2 sân chơi có đồ chơi ngoài trời.

- Thiết bị dạy học: Nhà trường đã trang bị đầy đủ các thiết bị đồ dùng đồ chơi theo qui định tại Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23/3/2015 Ban hành danh mục đồ dùng - đồ chơi - thiết bị dạy học tối thiểu cho GDMN, bao gồm nhóm trẻ 03 bộ, mẫu giáo 14 bộ.

- 100% tổ văn phòng và các lớp đều được trang bị máy tính, máy in, tivi, được kết nối mạng Internet. Đội ngũ giáo viên có trình độ chuyên môn vững vàng, nhiệt tình trong công việc và luôn có tinh thần học hỏi nâng cao tay nghề và nâng cao khả năng ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong công tác CS-GD trẻ.

- Những năm qua nhà trường đã đi sâu tổ chức bồi dưỡng nâng cao kỹ năng sử dụng 1 số phần mềm online, offline để thiết kế bài giảng điện tử, trò chơi tương tác, bộ câu hỏi trắc nghiệm, thiết kế video,... Trong quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục. Đa số CB-GV-NV đã biết ứng dụng kiến thức đã học vào thực tiễn công tác quản lý, CS- ND - GD trẻ.

*** Khó khăn:**

- Đa số máy tính phục vụ cho công tác quản lý và các lớp đòi cũ nên thường xuyên bị chậm, số CB-GV-NV có máy tính xách tay còn ít nên gây nhiều khó khăn khi thực hiện chuyển đổi số.

- Một số CB-GV- NV cao tuổi còn hạn chế về kỹ năng ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, tổ chức các hoạt động CS-ND-GD trẻ.

2. Mục đích tự đánh giá

- Đánh giá mức độ ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục. Xác định mặt mạnh, hạn chế và các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình chuyển đổi số trong nhà trường để từ đó đưa ra giải pháp tối ưu hóa việc ứng dụng công nghệ, nâng cao năng lực số cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Đảm bảo thực hiện nghiêm túc quy trình tự đánh giá theo quy định của Bộ GD&ĐT đồng thời xây dựng kế hoạch đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ và ứng dụng số để đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non.

- Cung cấp thông tin đầy đủ, khách quan về tình hình chuyển đổi số cho các cấp quản lý và phụ huynh, tạo cơ sở để nâng cao uy tín và thu hút sự hỗ trợ từ các cấp quản lý, phụ huynh, cộng đồng.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động TĐG

*** Tóm tắt quá trình tự đánh giá:** Trường Mầm non An Hưng triển khai tự đánh giá mức độ chuyển đổi số năm học 2024-2025 theo các bước sau:

- Thành lập Hội đồng tự đánh giá gồm Ban Giám hiệu và các tổ chuyên môn.
- Xây dựng kế hoạch tự đánh giá dựa trên Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của Bộ GD&ĐT.

- Thu thập minh chứng và đánh giá theo tiêu chí chia thành 2 nhóm chính:

+ Chuyển đổi số trong dạy, học (7 tiêu chí).

+ Chuyển đổi số trong quản trị nhà trường (4 tiêu chí).

- Tổng hợp, báo cáo và công bố kết quả trước ngày 21/03/2025.

- Nộp báo cáo lên cấp trên và công khai trên website nhà trường.

*** Những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá:**

- Hạ tầng công nghệ thông tin tương đối tốt, có mạng internet ổn định, máy tính và tivi thông minh hỗ trợ giảng dạy.

- Giáo viên tích cực ứng dụng công nghệ vào giảng dạy, 100% sử dụng máy tính soạn bài và phần mềm quản lý trường học.

- Nhà trường đã triển khai, sử dụng các phần mềm Edoc, Temis, Yoyo School và rất nhiều phần mềm tiện ích khác trong công tác quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ

1. Nhóm tiêu chí: Tiêu chí

1.1. Tiêu chí 1: Kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số được xây dựng, công bố trên cổng thông tin điện tử của đơn vị từ đầu năm học. Kế hoạch thể hiện mục tiêu cải thiện các chỉ số trong Bộ chỉ số, đảm bảo tính thiết thực, phù hợp với nhu cầu và khả năng của đơn vị. (Điều kiện bắt buộc). Đơn vị đã công khai kế hoạch trên cổng thông tin của đơn vị.

- Tự đánh giá: Đạt

1.2. Tiêu chí 2:

- Đã triển khai ứng dụng quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ trên các phần mềm nhà trường đang thực hiện như: hệ thống quản lý học sinh, thông tin sức khỏe, thông tin y tế trường học trên phần mềm CSDL ngành, phần mềm quản lý công chức, viên chức, phần mềm phổ cập, phần mềm quản lý thông tin tài chính, tài sản, phần mềm quản lý văn bản điện tử Hpnet, phần mềm tính khẩu phần ăn....

- Các chức năng tổ chức hoạt động giáo dục, phối hợp tham gia của cha mẹ trẻ vào các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và tuyên truyền phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ được triển khai trên Website, Fanpage nhà trường, nhóm Zalo các lớp,...

- Đảm bảo các hệ thống phần mềm temis, tuyển sinh trực tuyến, Enetviet có thể kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu với CSDL của ngành.

- Đã công khai các quy chế quản lý sử dụng ứng dụng quản trị và công bố trên cổng thông tin của đơn vị.

- Tự đánh giá: Đạt 60 điểm, đáp ứng mức độ 3.

1.3. Tiêu chí 3:

- Nhà trường triển khai có hiệu quả phần mềm tuyển sinh trực tuyến <https://tuyensinhdaucap.haiphong.edu.vn/> trong tuyển sinh đầu cấp mầm non. Triển khai dịch vụ chăm ăn và thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt trên phần mềm Yoyo School. Năm học 2024 - 2025 nhà trường đã tổ chức tuyển

truyền, hợp đồng liên kết thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt với Ngân hàng Viettinbank.

- Tự đánh giá: Đạt 12 điểm, đáp ứng mức độ 3.

1.4. Tiêu chí 4:

- 100% giáo viên xây dựng, khai thác hiệu quả học liệu số dùng chung trong tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Minh chứng là nhà trường đã xây dựng kế hoạch số 143/KH-MNAH ngày 11/10/2024 về thực hiện giải pháp sáng tạo “Xây dựng và khai thác kho học liệu số trong tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ mầm non”; phát động tổ chức hội thi “Sáng tạo học liệu số” năm học 2024-2025 nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên, đẩy mạnh phong trào ứng dụng CNTT trong dạy và học một cách sáng tạo. Nhà trường xây dựng và vận hành có hiệu quả kho học liệu số dùng chung trên website nhà trường trong tổ chức các hoạt động giáo dục.

- Hàng năm 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tập huấn bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn thông qua nền tảng số.

- Tự đánh giá: Đạt 17,5 điểm. đáp ứng mức độ 3.

1.5. Tiêu chí 5:

- Có minh chứng thể hiện trong báo cáo hiện trạng cơ sở vật chất, thiết bị, danh mục thiết bị, hạ tầng sử dụng chuyển đổi số dạy và học, máy tính kết nối Internet phục vụ công tác văn phòng, chuyên môn.

- Tự đánh giá: Đạt 8 điểm, đáp ứng mức độ 3.

Kết luận về Nhóm tiêu chí: Tiêu chí

- Kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số được xây dựng đầy đủ, công bố minh bạch trên cổng thông tin điện tử của đơn vị ngay từ đầu năm học, đảm bảo tính khả thi và phù hợp với thực tế nhà trường.

- Ứng dụng công nghệ số trong quản trị và chăm sóc trẻ được triển khai hiệu quả thông qua nhiều phần mềm hỗ trợ, đảm bảo tích hợp và đồng bộ dữ liệu với hệ thống CSDL ngành.

- Tuyển sinh và thanh toán trực tuyến được thực hiện đồng bộ, đảm bảo thuận tiện cho phụ huynh và phù hợp với xu hướng chuyển đổi số.

- Học liệu số và bồi dưỡng trực tuyến được đẩy mạnh với 100% giáo viên tham gia xây dựng và khai thác kho học liệu chung, đồng thời tham gia các chương trình đào tạo trực tuyến để nâng cao chuyên môn.

- Hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng tốt cho công tác giảng dạy và quản lý, với hệ thống trang thiết bị hiện đại, kết nối Internet đầy đủ phục vụ chuyên môn.

Đánh giá chung: 97,5/100 điểm, đáp ứng mức độ 3 (Mức đáp ứng tốt các yêu cầu cơ bản và một số yêu cầu nâng cao về triển khai chuyển đổi số).

Phần III. KẾT LUẬN CHUNG

- *Kết quả Tự đánh giá mức độ chuyển đổi số:*

+ Số tiêu chí đạt (trong các Tiêu chí ;1.): 1 (100%)

+ Số tiêu chí chưa đạt (trong các Tiêu chí ;1.): 0 (0%)

+ Số tiêu chí Mức độ 1: 0 (0%)

+ Số tiêu chí Mức độ 2: 0 (0%)

+ Số tiêu chí Mức độ 3: 4 (100%)

- Mức đánh giá của cơ sở giáo dục: **Mức độ 3**

- Cơ sở giáo dục đề nghị đạt mức độ chuyển đổi số: **Mức độ 3**

Quận Hồng Bàng, ngày 21 tháng 03 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

Phần IV. PHỤ LỤC

Nhóm tiêu chí	Tiêu chí	Tên minh chứng	Mã MC	Mã dẫn
Nhóm tiêu chí Tiêu chí	Tiêu chí 1.	Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2024-2025	TC1-1.2-01	
	Tiêu chí 2.	QĐ thành lập bộ phận phụ trách và triển khai UDCNTT và chuyển đổi số trường mầm non An Hưng, Năm học 2024-2025	TC1-1.1-01	
		Quyết định ban hành quy chế quản lý và sử dụng hồ sơ điện tử trong trường Mầm non Năm học 2024 - 2025	TC1-1.2-02	
		Video quản lý hồ sơ trẻ em	TC1-1.3-01	
		Video quản lý thông tin sức khỏe trẻ em	TC1-1.3-02	
		Video quản lý thông tin cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.	TC1-1.3-03	
		Video quản lý hồ sơ y tế trường học trên phần mềm edoc	TC1-1.3-04	
		Phần mềm phổ cập giáo dục.	TC1-1.3-05	
		Video quản lý thông tin tài sản, tài chính trên phần mềm Misa	TC1-1.3-06	
		Video quản lý văn bản đi, văn bản đến trên phần mềm https://qlvb.hpnet.vn/	TC1-1.3-07	
		"Video sử dụng phần mềm tính ăn trong tính xây dựng thực đơn, tính định lượng khẩu phần ăn	TC1-1.3-08	

Nhóm tiêu chí	Tiêu chí	Tên minh chứng	Mã MC	Mã dẫn
		Video ứng dụng Google bảng tính trong thực hiện báo ăn online	TC1-1.3-09	
		Video ứng dụng excel trong chia định lượng khẩu phần ăn hàng ngày"	TC1-1.3-10	
		Video trường mầm non An Hưng tăng cường chuyển đổi số trong quản lý hồ sơ chuyên môn	TC2-2.1-01	
		Video tăng cường chuyển đổi số nâng cao chất lượng GD"	TC2-2.1-02	
		Công tác tuyên truyền phối hợp với phụ huynh trong chăm sóc - giáo dục trẻ	TC2-2.1-03	
		Trang website nhà trường	TC2-2.1-04	
		Panpage nhà trường	TC2-2.1-05	
		Kho học liệu điện tử trên website nhà trường	TC2-2.2-01	
		Quyết định công nhận kết quả đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ các xã, thị trấn trên địa bàn huyện năm 2024	TC1-1.3-11	
		Phản mềm tuyển sinh trực tuyến	TC1-1.3-12	
		Phản mềm temis đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên (https://temis.csdl.edu.vn) kết nối với phần mềm cơ sở dữ liệu ngành Gd&ĐT	TC1-1.3-13	
		Đường link phần mềm quản lý văn bản đi, đến	TC1-1.3-14	
	Tiêu chí 3.	Trang website nhà trường	TC2-2.1-04	
		Panpage nhà trường	TC2-2.1-05	

Nhóm tiêu chí	Tiêu chí	Tên minh chứng	Mã MC	Mã dẫn
		Video ứng dụng CNTT trong tuyển sinh trực tuyến	TC1-1.4-01	
		Video sử dụng phần mềm YoYo thu phí dịch vụ không dùng tiền mặt	TC1-1.4-02	
		Phiếu khảo sát ý kiến phụ huynh về việc tổ chức tham quan, trải nghiệm tại Tiểu đoàn Phòng hóa 20	TC1-1.4-03	
		Phiếu trưng cầu ý kiến của phụ huynh về Chương trình GDMN nhà trường và đề xuất định hướng xây dựng phát triển Chương trình GDMN nhà trường năm học 2024-2025	TC1-1.4-04	
		PHIẾU TRƯNG CẦU Ý KIẾN VỀ CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHUYÊN ĐỀ XÂY DỰNG TRƯỜNG MẦM NON LẤY TRẺ LÀM TRUNG TÂM NĂM HỌC 2024-2025	TC1-1.4-05	
		Phần mềm Yoyo School	TC1-1.4-06	
	Tiêu chí 4.	Kế hoạch thực hiện giải pháp sáng tạo “Xây dựng và khai thác kho học liệu số trong tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ mầm non”	TC2-2.3-01	
		Kho học liệu điện tử trên website nhà trường	TC2-2.2-01	
		Quyết định công nhận học liệu số giáo dục mầm non cấp trường lần 3 Năm học 2024 - 2025	TC2-2.3-03	

Nhóm tiêu chí	Tiêu chí	Tên minh chứng	Mã MC	Mã dẫn
		Kế hoạch tổ chức hội thi “Sáng tạo học liệu số” năm học 2024-2025	TC2-2.3-02	
		Kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn công tác giáo dục năm học 2024 - 2025	TC2-2.3-04	
	Tiêu chí 5.	Thống kê định kỳ năm học 2024-2025	TC2-2.4-01	

TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH
Được tải về từ hệ thống edoc.smas.edu.vn lúc 16:44 21/03/2025
bởi Dương Thị Thủy (ad_mnah_thuydt) – Mầm non An Hưng